TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG** Bản án số: **139**/2022/DS-PT Ngày 15 - 8 - 2022 V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2022/QĐPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Ấp LH, xã KA, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 04/5/2021 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Oanh K, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Phước H, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp Tấn Thạnh, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 25/6/2021 (Có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1 Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp HH, xã KA, huyện CM,tỉnh AG.

3.2 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp LH, xã KA, huyện CM, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Oanh K là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M ủy quyền cho ông Nguyễn Phước H trình bày:

Do chổ quen biết với bà K nên bà M có tham gia chơi hụi do bà K làm chủ nhiều dây hụi, cụ thể:

- Ngày 08/8/2019 tham gia dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, có 24 hụi viên, bà M tham gia 01 phần và đã chầu được 15 lần là 150.000.000 đồng.

- Ngày 21/4/2020 tham gia dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, có 25 phần, bà M tham gia 01 phần và đã chầu được 07 lần là 70.000.000 đồng.

- Ngày 27/6/2019 tham gia dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, có 27 phần, bà M tham gia 01 phần và đã chầu được 17 lần là 85.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà M còn mua 04 dây hụi gồm:

- Dây hụi ngày 08/8/2019 số tiền 240.000.000 đồng;

- Dây hụi ngày 27/6/2019 số tiền 135.000.000 đồng;

- Dây hụi ngày 21/4/2020 số tiền 250.000.000 đồng;

- Dây hụi ngày 08/9/2019 số tiền 240.000.000 đồng.

Tổng cộng: 1.170.000.000 đồng.

Đến ngày 28/01/2021 bà K và bà M có kết sổ hụi thì bà K còn nợ bà M số tiền 1.170.000.000 đồng và bà K có viết, ký tên vào Biên nhận ngày 28/01/2021 giao cho bà M giữ.

Nay bà M yêu cầu bà Huỳnh Thị Oanh K trả số tiền 1.170.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 28/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án, bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng của dây hụi ngày 21/4/2020 vì hiện nay hụi chưa mãn và rút yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của số tiền 1.140.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Oanh K ủy quyền cho ông Lê Phước H trình bày:

Bà K không thống nhất lời trình bày của bà M, vì đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi nên bà M phải có những chứng từ giao dịch về hụi như sổ hụi, các giấy tờ giao dịch về các khoản tiền để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà M. Đối với Biên nhận ngày 28/01/2021 bà K không đồng ý với lý do là có sự lừa dối, ép buộc viết giấy nợ.

Bà K chỉ còn nợ bà M số tiền 90.000.000 đồng theo Sổ hụi ghi 07/6AL/2017 do bà K xin của tay em để nộp cho Tòa án. Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 27 hụi viên do bà K làm chủ, bà M vô 01 chân và chầu được 18

lần là 90.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 90.000.000 đồng mà không đồng ý trả cho bà M số tiền 1.080.000.000 đồng.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là em ruột bà M, bà ở chung nhà với bà M, bà biết rất rõ về việc chơi hụi giữa bà K với bà M, bà K làm chủ nhiều dây hụi và bà M có tham gia, đến kỳ khui hụi bà K thường xuyên vô nhà góp hụi, do tin tưởng nên khi bà M hốt hụi và cho bà K mượn lại tiền để giao cho các hụi viên khác, có những dây hụi bà K tự ý ngưng không khui tiếp tục. Ngày 28/01/2021 vào lúc 12 giờ trưa bà K qua nhà bà M để làm giấy nợ hụi là hiện nay bà K nợ bà M số tiền 1.170.000.000 đồng, giấy nợ hụi do bà K viết và ký tên.

Bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là em ruột bà M, bà không sống chung với bà M nhưng bà biết rất rõ về việc chơi hụi giữa bà K với bà M, bà K làm chủ nhiều dây hụi và bà M có tham gia, đến kỳ khui hụi bà K thường xuyên vô nhà góp hụi, những lần bà vào nhà bà M chơi gặp bà K ở nhà bà M để khui hụi, do tin tưởng nên khi bà M hốt hụi bà K mượn lại để giao cho các hụi viên khác, có những dây hụi bà K tự ý ngưng không khui tiếp tục. Ngày 28/01/2021 vào lúc 12 giờ trưa bà K qua nhà bà M để làm giấy nợ hụi là hiện nay bà K nợ bà M số tiền 1.170.000.000 đồng, giấy nợ hụi do bà K viết và ký tên, lúc đó bà có mặt tại nhà bà M nên biết rõ sự việc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Huỳnh Thị Oanh K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi 1.140.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất và số tiền 30.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị M đối với bà Huỳnh Thị Oanh K.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ - BPKCTT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với quyền sử dụng đất diện tích 52m^2 Tộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, tọa lạc thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02256 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 20/12/2017 cho bà Huỳnh Thị Oanh K.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu 46.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí 23.550.000 đồng mà bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002723 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2022 bà Huỳnh Thị Oanh K nộp Đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố không công nhận giấy nợ hụi ghi ngày 28/01/2021. Tuyên bố bà K chỉ còn nợ bà M số tiền 90.000.000 đồng theo sổ hụi ghi ngày 07/6AL/2019 của dây hụi 5.000.000 đồng. Chi tiết sổ hụi ghi ngày 07/6AL/2017 gồm 27 hụi viên, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng do bà K làm chủ, bà M vô 01 chân và chầu được 18 lần là 90.000.000 đồng.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Oanh K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Oanh K kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà K theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là bà Huỳnh Thị Oanh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố không công nhận giấy nợ hụi ghi ngày 28/01/2021. Tuyên bố bà K chỉ còn nợ bà M số tiền 90.000.000 đồng theo sổ hụi ghi ngày 07/6AL/2019 của dây hụi 5.000.000 đồng. Chi tiết sổ hụi ghi ngày 07/6AL/2017 gồm 27 hụi viên của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng do bà K làm chủ, bà M vô 01 chân và chầu được 18 lần là 90.000.000 đồng.

[3] Về kháng cáo của bà K, xét thấy bà K là chủ hụi và bà M là hụi viên, bà M có tham gia nhiều dây hụi và mua hụi do bà K làm chủ. Đến ngày 28/01/2021 bà K với bà M có kết sổ hụi và bà K viết và ký tên Biên nhận ngày 28/01/2021 ghi bà K còn nợ bà M số tiền 1.170.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà K cung cấp Sổ hụi ghi ngày 07/6AL/2017 (sổ hụi bà K xin của tay em khác để nộp cho Tòa án) do bà K làm chủ của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, bà M vô 01 phần và chầu được 18 lần là 90.000.000 đồng. Bà K đồng ý trả cho bà M số tiền 90.000.000 đồng mà không đồng ý trả

cho bà M số tiền 1.080.000.000 đồng. Bà M không thừa nhận lời trình bày của bà K mà cho rằng dây hụi này hai bên đã thỏa thuận thanh toán xong. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K ủy quyền cho ông H thừa nhận bà K có viết và ký Biên nhận ngày 28/01/2021 tại nhà bà M và có người làm chứng là bà Nguyễn Thị T chứng kiến. Tuy nhiên, bà K ký Biên nhận nợ ngày 28/01/2021 là do bị bà M ép buộc, lừa dối nhưng bà M không thừa nhận và bà K không cung cấp được chứng cứ chứng minh do bà M ép buộc, lừa dối buộc bà K viết, ký tên vào biên nhận. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2021 do Tòa án lập tại Văn phòng ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới bà K thừa nhận giấy nợ hụi do bà viết. Về lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị K đều xác nhận bà M có tham gia hụi do bà K làm chủ và chứng kiến việc bà K đến nhà bà M để viết và ký tên Biên nhận nợ ngày 28/01/2021. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc bà K trả cho bà M số tiền 1.140.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại cấp sơ thẩm, bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng của dây hụi ngày 21/4/2020 vì hiện nay hụi chưa mãn và rút yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của số tiền 1.140.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với phần đất diện tích 52m^2, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, tọa lạc thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02256 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 20/12/2017 cho bà Huỳnh Thị Oanh K. Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận nên cấp sơ thẩm duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/7/2021 và hủy Quyết định số 05/2021/QĐ-BPBĐ ngày 01/7/2021 về việc buộc thực hiện biện pháp bảo đảm là có căn cứ. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên trả lại cho bà M số tiền 40.000.000 đồng theo Tài khoản phong tỏa số 6711258169464 ngày 01/7/2021 tại Ngân hàng Agribank - chi nhánh Chợ Mới là có thiếu sót nên cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về việc bà M được nhận lại số tiền 40.000.000 đồng theo Tài khoản phong tỏa số 6711258169464 tại Ngân hàng Agribank - chi nhánh Chợ Mới.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà K không được chấp nhận nên bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Oanh K. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Huỳnh Thị Oanh K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.140.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M yêu cầu bà Huỳnh Thị Oanh K trả lãi suất theo quy định của pháp luật và số tiền 30.000.000 đồng.

4. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với phần đất diện tích 52m^2, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, tọa lạc thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02256 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 20/12/2017 cho bà Huỳnh Thị Oanh K.

5. Hủy Quyết định số 05/2021/QĐ-BPBĐ ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về việc buộc thực hiện biện pháp bảo đảm.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại số tiền 40.000.000 đồng theo Tài khoản phong tỏa số 6711258169464 ngày 01/7/2021 tại Ngân hàng Agribank - chi nhánh Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1 Bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu 46.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

6.2 Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 23.550.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002723 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010430 ngày 25/3/2022 của Chi cục Chi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND.H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà